|  |  |
| --- | --- |
| QUÂN ĐOÀN 2  **SƯ ĐOÀN 304** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BB-TT | *Vinh Phúc, ngày 04 tháng 8 năm 2023* |

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao ngành Thông tin Sư đoàn BB304 khung thường trực**

**(trừ ePB68 KTT, Đại đội Kho KT29) thuộc Quân đoàn 2 về Quân khu 2**

Căn cứ Quyết định số 3018/QĐ-BQP ngày 08/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chuyển nguyên trạng Sư đoàn BB 304 khung thường trực (trừ ePB68 KTT, Đại đội Kho KT29) thuộc Quân đoàn 2 về Quân khu 2.

Tiến hành vào hồi giờ ngày tháng năm 2023

Địa điểm tại: Sở chỉ huy Sư đoàn BB 304

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Đại diện bên giao (Phòng Thông tin/Quân đoàn 2)** | | |  |
| - Họ và tên: Đỗ Đình Hưng Cấp bậc: Đại tá | | |  |
| Chức vụ: Trưởng phòng Thông tin/Quân đoàn 2 | | |  |
| **2. Đại diện bên nhận (Phòng Thông tin/Quân khu 2)** | | |  |
| - Họ và tên: Nguyễn Quang Đông | | Cấp bậc: Trung tá |  |
| Chức vụ: Trợ lý Phòng Thông tin. | | |  |
| **3. Đại diện Sư đoàn 304/Quân đoàn 2** | | |  |
| - Họ và tên: Nguyễn Xuân Dương | | Cấp bậc: Đại tá |  |
| Chức vụ: Phó Sư đoàn trưởng – Tham mưu trưởng | | |  |
| - Họ và tên: Trần Hải Đường | Cấp bậc: Trung tá | |  |
| Chức vụ: Trưởng Ban Thông tin/Sư đoàn 304 | | |  |

**II. NỘI DUNG BÀN GIAO**

**1. Chức năng, nhiệm vụ**

a) Chức năng: Tham mưu cho Thủ trưởng các cấp về công tác Thông tin liên lạc, thay mặt người chỉ huy chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn cấp mình và cơ quan cấp dưới thuộc quyền.

b) Nhiệm vụ: Bảo đảm TTLL cho chỉ huy Sư đoàn liên lạc chặt chẽ với cấp trên, cấp dưới, đơn vị bạn và địa phương có liên quan. Tổ chức huấn luyện khung A (đối tượng 4 ngày, 5 ngày/tháng) tham gia huấn luyện đối tượng 2 ngày/tháng và huấn luyện, diễn tập khung B.

**2. Công tác tổ chức lực lượng**

a) Tổ chức biên chế: Biểu tổ chức biên chế thời bình (KTT) của Thông tin Sư đoàn gồm: 24 (SQ: 09, QNCN: 06, HSQ-BS: 09), trong đó

- Trưởng Ban thông tin: 01 (SQ: 01, QNCN: 0, HSQ-BS: 0)

- Tiểu đoàn Thông tin:17 (SQ: 04, QNCN: 04, HSQ-BS: 09)

- Trạm sửa chữa Thông tin:03 (SQ: 01, QNCN: 02, HSQ-BS: 0)

- Đại đội trưởng Thông tin3 eBB:03 (SQ: 03, QNCN: 0, HSQ-BS: 0)

b) Quân số hiện có:23 (SQ: 09, QNCN: 09, HSQ-BS: 05), trong đó

- Ban Thông tin:

+ Trưởng ban TT: 01 (SQ: 01)

+Trợ lý TT: 01 (SQ: 01)

+ Nhân viên khí tài: 01 (QNCN: 01)

-Tiểu đoàn thông tin 18=17 (SQ: 04, QNCN: 08, HSQ-BS: 05), trong đó dt:01, CTV: 01, ct: 02, QNCN:08 (Thợ kỹ thuật: 02, Đài trưởng báo vụ:04, Nhân viên tài chính:01, Nhân viên tổng đài: 01) và chiến sỹ:05

- Trạm sửa chữa:01 (SQ: 01Trạm trưởng)

- Đai đội trưởng Thông tin 3eBB: 02 (SQ: 02, thiếu 01/eBB9)

**3. Công tác Sẵn sàng chiến đấu**

a) Văn kiện SSCĐ, lưu tại Bảo mật Sư đoàn và Ban Thông tin

**(***Chi tiết-Phụ lục I)*

b) Hệ thống Thông tin hiện hành

**(***Chi tiết-Phụ lục II)*

**4. Công tác Huấn luyện**

- Sổ sách, giáo án, tiến trình biểu, thống kê huấn luyện đăng ký đầy đủ từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/7/2023.

- Mô hình học cụ, tranh huấn luyện, kìm, dao, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

**(***Chi tiết-Phụ lục III)*

**5. Khí tài, trang bị, vật tư thông tin**

a) Trang bị máy VTĐ

- Máy VTĐ các loại: 71 bộ

+Máy VTĐsn=11 bộ

+ Máy VTĐscn= 60 bộ

b) Trang bị Thông tin HTĐ

- Tổng đài = 12 bộ

- Máy điện thoại = 105 bộ

- Cáp PE từ 2x2x0,5 đến 100x2x0,5 =11,13 km

- Cáp quang treo 12FO, 24FO=20,45 km

- Dây bọc Việt Nam và dây bọc có giường= 61,8km

- Polycom Group 500-720p= 01 bộ

- Thiết bị truyền dẫn quang NPT-1200 (2,5Gb, Israel) = 03 bộ

- Mux quang MQ-04A =01 cặp

- Nguồn độc lập P4-01, P4-01CT, P4-03=05 Cái

c) Trang bị thông tin QB-TTTH

- Xe mô tô = 02 chiếc

- Xe đạp thống nhất =02 chiếc

-Súng pháo hiệu 26mm=11 khẩu

- Đạn pháo hiệu =360 viên

d) Trang bị dụng cụ trạm xưởng

**(***Chi tiết-Phụ lục IV đến VI)*

**6. Kinh phí nghiệp vụ, xăng dầu**

a) Kinh phí nghiệp vụ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu**  **được giao** | **Tổng số đã chi** | | | Còn lại | |
| **Tổng** | Số đã quyết toán hết quý 1/2023 | Số đã quyết toán hết quý 2/2023 | Tiết kiệm theo quy định | Còn được chi tiếp |
| 52.000.000 | 30.000.000 | 20.000.000 | 10.000.000 | 1.000.000 | 21.000.000 |

b) Xăng dầu

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Xăng (lit)** | | | **Diesel (lit)** | | |
| Tổng hạn mức 2023 | Đã sử dụng đến ngày 25/7/2023 | Còn lại | Tổng hạn mức 2023 | Đã sử dụng đến ngày 25/7/2023 | Còn lại |
| Khai thác T.tin  Huấn luyện TT | 250 | 200 | 50 | 100 | 80 | 20 |
| Kỹ thuật TT | 50 | 50 | 0 | 50 | 50 | 0 |
| **Tổng** | **300** | **250** | **50** | **150** | **130** | **20** |

**7. Những vấn đề tồn đọng cần giải quyết:** Không

**8. Một số nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới**

- Điều chỉnh kế hoạch, bảo đảm tốt TTLL cho Sư đoàn liên lạc với Quân khu, chỉ huy chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị bạn địa phương có liên quan.

- Tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ các đơn vị thông tin huấn luyện đúng kế hoạch, nhanh chóng xây dựng và luyện tập thuần thục các phương án bảo đảm TTLL SSCĐ được giao.

**III. Ý KIẾN TRONG HỘI NGHỊ BÀN GIAO**

....................................................................................................................... .......................................................................................................................

.......................................................................................................................

Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau:

- 01 bản lưu Bảo mật Sư đoàn 304.

- 01 bản lưu Bảo mật Quân đoàn 2.

- 01 bản lưu Bảo mật Quân khu 2.

\* Hiệu lực thi hành: Ngày tháng năm 2023

Hội nghị bàn giao kết thúc hồi giờ phút, ngày tháng năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN THÔNG TIN/SƯ ĐOÀN 304**  **TRƯỞNG BAN THÔNG TIN**  **Trung tá Trần Hải Đường** | **ĐẠI DIỆN SƯ ĐOÀN 304**  **PHÓ SƯ ĐOÀN TRƯỞNG**  **Đại tá Nguyễn Xuân Dương** |
| **PHÒNG THÔNG TIN/QĐ2**  **Đại tá Đỗ Đình Hưng** | **PHÒNG THÔNG TIN/QĐ12**  ……………………………………. |

***\* Chú ý:*** Các đơn vị xây dựng Biên bản bàn giao theo đầu mối Sư đoàn, Lữ đoàn, Trường Quân sự, đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc *(d463 xây dựng theo đầu mối Sư, lữ đoàn)* Bộ Tham mưu, Cục Hậu cần tổng hợp thành các phụ lục của ngành thông tin để kèm theo biên bản chung của cơ quan, đơn vị mình *(không xây dựng biên bản)*.